

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2025
V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Tâm

Ông Mai Tấn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Trúc C Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N X 1, xã V P, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành K Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T 3, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Trúc C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã D S, huyện D K vào năm 2022. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa giải được. Ông K chung sống với bà nhưng mặt nặng mày nhẹ, hay kiếm chuyện gây sự vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi làm cho cuộc sống chung ngột ngạt, hôn nhân không hạnh phúc. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bà không báo chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn vì nghĩ vợ chồng tự giải quyết.

Nhiều lần bà và ông K đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Nên bà và ông K không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông K, không thể nào kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 1 con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 14/8/2023. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà và ông K không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông K không có nợ chung.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2024, bị đơn ông Nguyễn Thành K trình bày:

Ông và bà Võ Thị Trúc C tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn vào năm 2022. Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Nhiều lần ông và bà C đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông và bà C không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2024 cho đến nay. Mặc dù ông xác định không còn tình cảm với bà C, mâu thuẫn giữa ông và bà C không thể hàn gắn được nữa nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà C được vì bản thân ông là người theo đạo Thiên Chúa. Ông đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà C có 01 con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 14/8/2023. Hiện nay con đang sinh sống với bà C và cháu còn quá nhỏ nên nếu trường hợp Tòa xử ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông và bà C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà C không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Trúc C về việc ly hôn với ông Nguyễn Thành K. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 14/8/2023 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng; bà C yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, ông K

đồng ý cấp dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện này của ông K. Bà C và ông K đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt; tuy nhiên, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Trúc C và ông Nguyễn Thành K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D S, huyện D K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 vào ngày 11/10/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà C và ông K đều xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được; hiện tại, cả hai đều không còn tình cảm với nhau xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2024 cho đến nay. Ông K không đồng ý vì bản thân ông là người theo đạo Thiên Chúa. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà C và ông K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 14/8/2023. Theo yêu cầu của bà C, ý kiến của ông K nên cần giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông K đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét.

[5]. Về án phí: Bà Võ Thị Trúc C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Võ Thị Trúc C được ly hôn với ông Nguyễn Thành K.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 14/8/2023 cho bà Võ Thị Trúc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Võ Thị Trúc C, ông Nguyễn Thành K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông K đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Trúc C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000873 ngày 17/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa. Bà C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- C cục THADS huyện D K;
- UBND xã D S (Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 11/10/2022);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa